

PHƯƠNG PHÁP TẢ NGƯỜI

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được cách tả người và bố cục hình thức của một đoạn, một bài văn tả người ;
- Luyện tập kĩ năng quan sát và lựa chọn, kĩ năng trình bày những điều quan sát, lựa chọn được theo thứ tự hợp lí.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về phương pháp, cần theo hướng *quy nạp* như đã nêu ở mục 1, phần II – *Những điều cần lưu ý* trong tiết học *Phương pháp tả cảnh* (tr. 53).

2. Vị trí của tiết học

Cũng như các tiết khác, khi dạy tiết *Phương pháp tả người* trong *Ngữ văn 6*, tập hai, cần lưu ý tích hợp cả hàng ngang và hàng dọc của chương trình.

Tiết học về phương pháp tả người này không liên quan mấy đến văn bản *Buổi học cuối cùng* (hàng ngang) của A. Đô-đê. Nhiều người cho như thế là chưa thực

hiện tích hợp cao. Chúng tôi đã đọc rất kĩ văn bản trước khi biên soạn phần Tập làm văn. Có hai lí do để không trích dẫn được văn bản này. Thứ nhất : Khi trích dẫn ngữ liệu làm ví dụ cho văn tả người rất cần những đoạn hoàn chỉnh, có bố cục rõ để làm mẫu cho việc hình thành lí thuyết và cho HS luyện tập, trong khi đó truyện *Buổi học cuối cùng* mặc dù có tả, nhưng không có những đoạn hoàn chỉnh, đáp ứng được yêu cầu như trên đã nói. Hai là : Đây là văn bản dịch nên việc khai thác câu chữ, hình ảnh cũng rất hạn chế. Để có ngữ liệu dạy tiết Tập làm văn này, chúng tôi đã lấy một đoạn văn trích từ văn bản *Vượt thác* của Võ Quảng (ở Bài 21). Cũng cần nói thêm rằng, do tính độc lập của Tập làm văn, nên không phải bao giờ văn bản chung cũng đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu học tập và rèn luyện. Vì thế tiết Tập làm văn thường phải lấy thêm các văn bản phụ là các đoạn văn ngắn khác để phục vụ cho tiết học. *Cai Tú* của Lan Khai và *Ông Cản Ngũ* của Kim Lân ở tiết này là những đoạn văn như thế.

Về hàng dọc, tiết học này tiến hành sau khi HS đã được học khái quát về văn miêu tả (ở Bài 18) và các yêu cầu về quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả (ở Bài 19), luyện nói về quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả (ở Bài 20); văn tả cảnh (ở Bài 21). Tiết này học cách làm một bài văn cụ thể : *văn tả người*, tức là vận dụng các hiểu biết chung về văn miêu tả đã học ở các bài trước vào việc làm bài văn tả người như đã học bài văn tả cảnh.

3. Nội dung trọng tâm của tiết học

Tiết học này có hai phần : phần I – Lí thuyết và phần II – Luyện tập. Cả hai phần đều nhằm giúp HS nắm được cách làm bài văn tả người với ba nội dung :

- Xác định được đối tượng cần miêu tả (Tả ai ?);
- Lựa chọn được những nét đặc sắc của đối tượng cần miêu tả, từ đó xây dựng được hình ảnh tiêu biểu cho đối tượng;
- Biết trình bày các hình ảnh đó theo một thứ tự hợp lí.

Vì đối tượng miêu tả thường rất rõ, cách quan sát và lựa chọn hình ảnh đã học ở tiết trước, nên trọng tâm của tiết học này là giúp HS biết cách thức trình bày những chi tiết, hình ảnh minh đã quan sát được theo thứ tự hợp lí ở một đoạn hay một bài tả người. Cần làm cho HS hiểu và thấy rõ cũng như tả cảnh : cho dù quan sát, tưởng tượng được nhiều hình ảnh độc đáo và tiêu biểu của người được tả, nhưng nếu không biết cách trình bày, sắp xếp theo một thứ tự hợp lí thì cũng không thể có một bài văn tả người hay. Nói một cách khác, bài văn tả người hay

không phải là một mớ các chi tiết và hình ảnh được sắp xếp một cách lộn xộn, cho dù đó là các hình ảnh tiêu biểu.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài học.

Vào bài : Có thể vào bài bằng nhiều cách khác nhau, nhưng tất cả đều nhằm giới thiệu mục đích của tiết học này là : tìm hiểu cách làm bài văn tả người.

Bước 1 : Giao nhiệm vụ cho HS. Có thể chia lớp ra làm ba nhóm, mỗi nhóm đọc một đoạn văn và chuẩn bị trả lời câu hỏi ; hoặc cả lớp đọc ba đoạn văn và chuẩn bị trả lời cả ba câu hỏi trong SGK.

Bước 2 : Cho HS trao đổi, thảo luận. Có thể trao đổi theo nhóm hoặc với bạn ngồi bên cạnh (hai người một) để chuẩn bị trả lời câu hỏi ra vở nháp.

Bước 3 : Yêu cầu HS nêu kết quả thảo luận. Đại diện trả lời cho nhóm hoặc ý kiến cá nhân của mỗi HS. GV tóm tắt các ý kiến. Nếu có các ý kiến khác nhau thì cho HS thảo luận các ý kiến khác nhau đó.

Bước 4 : GV nhận xét và tổng kết các ý kiến của HS và lưu ý các ghi nhớ cần thiết.

Hoạt động 2. Hướng dẫn HS luyện tập.

Phần tìm hiểu bài học ở Hoạt động 1 hết khoảng 20 – 25 phút. Thời gian còn lại để luyện tập. Ba bài tập đã nêu trong SGK nhằm luyện cho HS cách lựa chọn và sắp xếp hình ảnh theo một thứ tự cho bài văn tả người, luyện tập so sánh và nhận xét việc so sánh, nhận xét cách miêu tả và thái độ của người viết trong văn tả người. Với nội dung đó, không thể đủ thời gian luyện tập, vì thế GV cần linh hoạt trong phần luyện tập này. Sau đây là gợi ý về cách tổ chức phần luyện tập trên.

Bước 1 : Chia lớp làm ba nhóm, mỗi nhóm làm một bài tập (khoảng 5 phút), tất cả chuẩn bị ra vở nháp ý kiến của mình, sau đó thảo luận với người bên cạnh, bổ sung và sửa chữa phần chuẩn bị của mình.

Bước 2 : Đại diện cho mỗi nhóm trình bày ý kiến về các bài tập đã chuẩn bị. Tuỳ theo thời gian còn lại để yêu cầu nhiều hay ít HS phát biểu ý kiến và trao đổi, thảo luận các ý kiến đã phát biểu. Nếu thấy không đủ thời gian có thể chuyển *bài tập 2* về nhà làm.

Bước 3 : GV nhận xét và tổng kết các ý kiến phát biểu của HS ; chốt lại các điểm cần ghi nhớ, những lưu ý và các sai sót cần tránh, đồng thời giao nhiệm vụ về nhà (có thể là bài tập mới ; có thể là những gì chưa giải quyết hết, còn nhiều cách làm khác,...).

IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ CÂU HỎI, BÀI TẬP

Phần I – Gợi ý trả lời ba câu hỏi như sau :

a) Mỗi đoạn nhằm tả ai ? Ở đây không muốn hỏi về tên người cụ thể trong mỗi đoạn mà muốn hỏi về đặc điểm nổi bật của người được tả. Ví dụ, đoạn 1 : tả về *người chèo thuyền vượt thác* ; đoạn 2 : tả chân dung của *một ông cai gian giảo* ; đoạn 3 : tả hình ảnh *hai người trong keo vật*. Các ý còn lại không có gì khó.

b) Chú ý câu hỏi cuối, yêu cầu lựa chọn chi tiết và hình ảnh ở mỗi loại có gì khác nhau. Tả chân dung thường gắn với các hình ảnh tĩnh, dùng nhiều danh từ, tính từ, ... Còn tả người gắn với hành động nên thường dùng nhiều động từ, tính từ, ...

c) Có thể chia ba phần ấy như sau :

Phần mở đầu (mở bài) : từ đầu đến "nổi lên âm âm". Nội dung chính : giới thiệu chung về quang cảnh nơi diễn ra keo vật.

Phần tiếp theo (thân bài) : từ "Ngay nhịp trống đầu" đến "sợi dây ngang bụng vây". Nội dung chính : miêu tả chi tiết keo vật.

Đoạn kết (kết bài) : từ "Các đồ vật ngồi quanh sới" đến hết. Nội dung chính : nêu cảm nghĩ và nhận xét về keo vật.

Phần II – Luyện tập.

Bài tập 1 và 2, tuỳ vào óc tưởng tượng và sự lựa chọn của các em. GV căn cứ vào sự chuẩn bị của từng HS để cả lớp góp ý chỉnh sửa cho hay hơn, phù hợp hơn.

Bài tập 3

Các chữ của Kim Lân bị xoá trong ngoặc lần lượt là : *đồng tu và tượng hai ông tướng Đá Rai*. Tuy nhiên, cần lưu ý là HS có thể thay vào đó các chữ khác cũng được, miễn là hay và hợp lí, không nhất thiết bắt buộc HS phải diễn đúng chữ của Kim Lân. Cuối cùng GV mới cung cấp các chữ của Kim Lân cho HS so sánh các cách khác nhau.